

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY LỚP ÔN ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN THÁNG 4/2021

Thời lượng: 4 buổi/lớp x 5 tiết/buổi = 20 tiết/lớp

(Kèm theo Quyết định số /QĐ - ĐHNL - NNTH ngày tháng năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm)

TT	Tên lớp	Giảng viên	Giảng đường	Thời gian thực hiện				Ghi chú
				06-04-21	07-04-21	08-04-21	09-04-21	
				18:30-22:15	18:30-22:15	18:30-22:15	18:30-22:15	
1	TH.0421.01	ThS. Hứa Thị Toàn	PM301	5 tiết				
		ThS. Đinh Thị Thanh Uyên			5 tiết	5 tiết	5 tiết	
2	TH.0421.02	ThS. Nguyễn Ngọc Lan	PM201	5 tiết	5 tiết	5 tiết		
		ThS. Hứa Thị Toàn					5 tiết	

**Trung tâm NN-TH Ứng dụng
Giám đốc**

Tổ trưởng tổ Tin học

Người lập

PGS.TS. Trần Quốc Hưng

ThS. Hứa Thị Toàn

Quản Thị Vui

THỜI KHÓA BIỂU LỚP ÔN ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN THÁNG 4/2021

Thời lượng: 4 buổi/lớp x 5 tiết /buổi = 20 tiết/lớp

(Kèm theo Quyết định số /QĐ - ĐHNL - NNTH ngày tháng năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm)

LỚP	BUỔI	NỘI DUNG	THỜI GIAN		GIẢNG VIÊN	Ghi chú
TH.1220.01	1	Ôn tập hiểu biết về CNTT cơ bản	18:30-22:15	06-04-21	Hứa Thị Toàn ĐT: 0984041052	
		Ôn tập sử dụng máy tính cơ bản				
		Ôn tập sử dụng Internet cơ bản				
	2	Ôn tập xử lý văn bản cơ bản	18:30-22:15	07-04-21	Đinh Thị Thanh Uyên ĐT: 0966362227	
	3	Ôn tập sử dụng bảng tính cơ bản	18:30-22:15	08-04-21		
	4	Ôn tập sử dụng trình chiếu cơ bản	18:30-22:15	09-04-21		
TH.1220.02	1	Ôn tập xử lý văn bản cơ bản	18:30-22:15	06-04-21	Nguyễn Ngọc Lan ĐT: 0987025715	
	2	Ôn tập sử dụng bảng tính cơ bản	18:30-22:15	07-04-21		
	3	Ôn tập sử dụng trình chiếu cơ bản	18:30-22:15	08-04-21		
	4	Ôn tập hiểu biết về CNTT cơ bản	18:30-22:15	09-04-21	Hứa Thị Toàn ĐT: 0984041052	
		Ôn tập sử dụng máy tính cơ bản				
		Ôn tập sử dụng Internet cơ bản				

Trung tâm NN-TH Ứng dụng
Giám đốc

Tổ trưởng tổ tin học

Người lập

PGS.TS. Trần Quốc Hưng

ThS. Hứa Thị Toàn

Quản Thị Vui

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ÔN ƯD CNTT CƠ BẢN LỚP RÚT GỌN THÁNG 4/2021

(Kèm theo Quyết định số /QĐ - ĐHNL - NNTH ngày tháng năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm)

TT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN ĐỆM	TÊN	LỚP QUẢN LÝ	LỚP	GHI CHÚ
1	1	DTN1653040090	NÔNG ĐỨC	ANH	Chăn nuôi thú y K48 N03	TH.0421.01
2	2	DTN1754120003	TẠ TIẾN	ĐẠT	Quản lý đất đai 49N01	TH.0421.01
3	3	DTN1753070019	NGUYỄN ĐÌNH	ĐỨC	Trồng trọt 49 Phohe	TH.0421.01
4	4	DTN1858510011	LÒ VĂN	DỤNG	Quản lý TN & Môi trường 50	TH.0421.01
5	5	DTN18LT4120001	LA VĂN	DƯỜNG	Liên thông QLDD 50	TH.0421.01
6	6	DTN1954120022	LÊ THỊ HƯƠNG	GIANG	Quản lý đất đai k51	TH.0421.01
7	7	DTN1453110035	NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	Khoa học môi trường K46N03	TH.0421.01
8	8	DTN1754190015	NGUYỄN HẢI	HÀ	Trồng trọt 49 Phohe	TH.0421.01
9	9	DTN1854120032	SƠN THÁI	HẢI	Quản lý đất đai 50	TH.0421.01
10	10	DTN1654120082	TRẦN VĂN	HẢI	Quản lý đất đai K48 N02	TH.0421.01
11	11	DTN1753160010	VŨ THU	HIỀN	Lâm nghiệp 49	TH.0421.01
12	12	DTN18LT3050001	HOÀNG VĂN	HIẾU	Liên thông TY 50	TH.0421.01
13	13	DTN1453080025	PHẠM TRUNG	HIẾU	Khuyến nông K46	TH.0421.01
14	14	DTN1658520002	Phan Quốc	Huy	Kinh tế nông nghiệp K48	TH.0421.01
15	15	DTN1053050036	LƯƠNG VĂN	HUYỀN	THÚ Y K42	TH.0421.02
16	16	DTN1754110001	PHẠM TRỌNG	KHÔI	Kinh tế nông nghiệp 49	TH.0421.01
17	17	DTN1755150001	ĐẶNG VĂN	KHƯƠNG	Bảo vệ thực vật 49	TH.0421.01
18	18	DTN1654110057	PANYASAVAT	LATTANAKONE	Kinh tế nông nghiệp K48	TH.0421.01
19	19	DTN1853170033	NGUYỄN TUẤN BẢO	LONG	Công nghệ thực phẩm 50	TH.0421.01

TT		MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN ĐỆM	TÊN	LỚP QUẢN LÝ	LỚP	GHI CHÚ
20	20	DTN1754110017	ĐỖ ANH	MINH	Khoa học môi trường 49	TH.0421.01	
21	21	DTN1654120081	Nguyễn Huyền	My	Kinh tế nông nghiệp K48	TH.0421.01	
22	22	DTN18LT4120004	VIẾT TRƯỜNG	NAM	Liên thông QLDD 50	TH.0421.01	
23	23	DTN1654110009	NÔNG THỊ	NGUYỆT	Công nghệ thực phẩm K48	TH.0421.01	
24	24	DTN1753150004	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	Công nghệ sinh học 49	TH.0421.01	
25	25	DTN18lt3050004	LƯƠNG VĂN	QUYẾN	Liên thông TY 50	TH.0421.01	
26	26	DTN1653070038	Hứa Duy	Quỳnh	Trồng trọt (POHE) K48 N02	TH.0421.01	
27	27	DTN1454110073	LY	SEREYPHEAREAVUTH	Kinh tế nông nghiệp K46N02	TH.0421.01	
28	28	DTN18LT3040007	TẠ KHẮC	SƠN	Liên thông CNTY 50	TH.0421.01	
29	29	DTN1554110060	SÙNG A	TẢ	Kinh tế nông nghiệp K47 N02	TH.0421.01	
30	30	DTN1453160053	HÀ VĂN	THÁI	Quản lý tài nguyên rừng K46N02	TH.0421.01	
31	31	DTN1754120042	TRIỆU LÝ	THẢO	Quản lý đất đai 49N01	TH.0421.01	
32	32	DTN1653040089	NGUYỄN VĂN	THIỆT	Chăn nuôi thú y K48 N03	TH.0421.01	
33	33	DTN18LT3040004	CHU VĂN	THIỆU	Liên thông CNTY 50	TH.0421.01	
34	34	DTN17LT305001	PHẠM THỊ	THOA	Liên thông Thú y K49	TH.0421.01	
35	35	DTN1755150003	NGUYỄN THỊ	THỦY	Bảo vệ thực vật 49	TH.0421.01	
36	36	DTN1753150015	DƯƠNG HỮU	TRƯỜNG	Công nghệ sinh học 49	TH.0421.01	
37	37	DTN1753150021	NÔNG THỊ CẨM	TÚ	Công nghệ sinh học 49	TH.0421.01	
38	38	DTN1454120262	DƯƠNG NGỌC	TUẤN	Khoa học môi trường K46N01	TH.0421.01	
39	39	DTN1653040153	NGUYỄN ANH	TUẤN	Chăn nuôi thú y K48 N02	TH.0421.01	
40	40	DTN1753070003	HÀ NGỌC	UYÊN	Trồng trọt 49 Phohe	TH.0421.01	
41	1	DTN1553040140	TRƯƠNG HỒNG	ANH	Thú y K47 N04	TH.0421.02	
42	2	DTN1658520004	VŨ HỒNG	ANH	Thú y K48 N04	TH.0421.02	
43	3	DTN1653050208	HOÀNG TUYỀN	BẮC	Thú y K48 N06	TH.0421.02	

TT		MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN ĐỆM	TÊN	LỚP QUẢN LÝ	LỚP	GHI CHÚ
44	4	DTN1653050076	ĐỖ VĂN	BÍCH	Thú y K48 N01	TH.0421.02	
45	5	DTN1653050364	Nguyễn Khắc	Đạt	Thú y K48 N04	TH.0421.02	
46	6	DTN1653050419	VŨ MINH	ĐỨC	Thú y K48 N03	TH.0421.02	
47	7	DTN1653050459	HOÀNG THỊ	DUNG	Thú y K48 N04	TH.0421.02	
48	8	Dtn1653050139	QUẢN THỊ HƯƠNG	GIANG	Thú y K48 N04	TH.0421.02	
49	9	DTN1653040018	NGUYỄN THANH	HẢI	Thú y K48 N04	TH.0421.02	
50	10	DTN1653050224	ĐỖ MINH	HÀNG	Thú y K48 N02	TH.0421.02	
51	11	DTN1853050025	HOÀNG	HIỆP	Chăn nuôi thú y 50	TH.0421.02	
52	12	DTN1653050457	TRẦN TRỌNG	HIẾU	Thú y K48 N02	TH.0421.02	
53	13	Dtn1653050221	HOÀNG THỊ	HOA	Thú y K48 N01	TH.0421.02	
54	14	DTN1653050331	TRẦN MINH	HOÀNG	Thú y K48 N01	TH.0421.02	
55	15	Dtn1653050445	NGUYỄN THỊ KIM	HUẾ	Thú y K48 N01	TH.0421.02	
56	16	DTN1653050316	NGUYỄN DUY	HÙNG	Thú y K48 N04	TH.0421.02	
57	17	DTN1753050085	LÙ THỊ	HƯỚNG	Chăn nuôi thú y 49N01	TH.0421.02	
58	18	DTN1653050416	VƯƠNG VĂN	KHÁNH	Thú y K48 N04	TH.0421.02	
59	19	DTN1653050360	ĐÀO HƯƠNG	LAN	Thú y K48 N03	TH.0421.02	
60	20	DTN1653050144	ĐẶNG NGỌC	LONG	Thú y K48 N07	TH.0421.02	
61	21	Dtn1653050287	BÙI VĂN	LƯƠNG	Thú y K48 N05	TH.0421.02	
62	22	DTN1653050028	LÝ THỊ PHƯƠNG	MAI	Thú y K48 N05	TH.0421.02	
63	23	DTN1653050137	TRẦN CÔNG	MINH	Thú y K48 N04	TH.0421.02	
64	24	DTN1653050107	TRẦN THỊ	MINH	Thú y K48 N05	TH.0421.02	
65	25	DTN1653050308	BÀN THỊ	MÙI	Thú y K48 N06	TH.0421.02	
66	26	DTN1653050050	LÊ VĂN	NAM	Thú y K48 N04	TH.0421.02	
67	27	dtn1653050240	NGUYỄN THỊ	NGÀ	Thú y K48 N05	TH.0421.02	

TT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN ĐỆM	TÊN	LỚP QUẢN LÝ	LỚP	GHI CHÚ
68	28	DTN1653050111	LÊ THỊ BẢO	NGỌC	Thú y K48 N05	TH.0421.02
69	29	DTN1653050320	NGUYỄN VĂN	NGỌC	Thú y K48 N01	TH.0421.02
70	30	DTN1755150017	VŨ LÂM	PHƯƠNG	Chăn nuôi thú y 49N01	TH.0421.02
71	31	DTN18VB23050004	ÂN THỊ	QUYÊN	VB2 Thú y 50	TH.0421.02
72	32	DTN1653050081	DƯƠNG KIÊN	QUYẾT	Thú y K48 N04	TH.0421.02
73	33	DTN1653050223	TRẦN CÔNG	THẮNG	Thú y K48 N07	TH.0421.02
74	34	DTN1653050309	PHẠM TRUNG	THAO	Thú y K48 N03	TH.0421.02
75	35	DTN1553040074	VŨ THỊ	THOA	Chăn nuôi thú y 49N01	TH.0421.02
76	36	DTN1653050102	LƯƠNG VĂN	THƯỜNG	Thú y K48 N05	TH.0421.02
77	37	DTN1954120019	NGUYỄN THỊ THUỶ	TRANG	Quản lý đất đai k51	TH.0421.02
78	38	DTN1653050064	HOÀNG VĂN	TÚ	Thú y K48 N02	TH.0421.02
79	39	DTN1653050384	TRƯƠNG VĂN	TUÂN	Thú y K48 N05	TH.0421.02
80	40	DTN1653050226	NÔNG QUỐC	VIỆT	Thú y K48 N03	TH.0421.02

Ấn định danh sách: 80 học viên.

Trung tâm NN-TH Ứng dụng

Giám đốc

Tổ trưởng tổ Tin học

Người lập

PGS.TS. Trần Quốc Hưng

ThS. Hứa Thị Toàn

ThS. Quản Thị Vui